

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II - LỚP 10 (môn Văn)

Phòng số:1

Tại phòng:100

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100001	10D1	Hoàng Trúc An	10/11/2005	
2	100002	10D2	Nguyễn Thu An	02/11/2005	
3	100003	10D3	Trịnh Việt An	10/04/2005	
4	100004	10D2	Bùi Phương Anh	05/01/2005	
5	100005	10D1	Chu Bá Anh	15/12/2005	
6	100006	10D3	Dương Trần Quốc Anh	17/06/2005	
7	100007	10D4	Đào Nguyễn Hải Anh	02/10/2005	
8	100008	10D4	Đặng Nam Anh	21/01/2005	
9	100009	10D1	Đặng Quỳnh Anh	28/11/2005	
10	100010	10D2	Đinh Phúc Nam Anh	09/11/2005	
11	100011	10D4	Đỗ Ngọc Quỳnh Anh	12/12/2005	
12	100012	10D3	Hoàng Châu Anh	28/12/2005	
13	100013	10D4	Hoàng Châu Anh	13/02/2005	
14	100014	10D2	Hứa Nguyệt Anh	07/05/2005	
15	100015	10D1	Lê Mai Anh	17/09/2005	
16	100016	10D2	Lê Nguyễn Phan Anh	26/03/2005	
17	100017	10D3	Ngô Hiền Anh	31/05/2005	
18	100018	10D2	Nguyễn Đào Tâm Anh	15/10/2005	
19	100019	10D3	Nguyễn Hoàng Châu Anh	19/02/2005	
20	100020	10D2	Nguyễn Hồng Anh	20/01/2005	
21	100021	10D1	Nguyễn Ngọc Hải Anh	02/01/2005	
22	100022	10D1	Nguyễn Ngọc Minh Anh	17/09/2005	
23	100023	10D2	Nguyễn Ngọc Minh Anh	16/10/2005	
24	100024	10D3	Phạm Quỳnh Anh	06/03/2005	
25	100025	10D2	Phạm Tài Châu Anh	30/11/2005	
26					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II - LỚP 10 (môn Văn)****Phòng số: 2 Tại phòng: 103**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100026	10D3	Phùng Mai Anh	23/09/2005	
2	100027	10D1	Phùng Nguyễn Đức Anh	07/09/2005	
3	100028	10D2	Trần Thị Hồng Anh	12/04/2005	
4	100029	10D3	Trịnh Thị Mỹ Anh	19/02/2005	
5	100030	10D2	Võ Hồng Anh	10/08/2005	
6	100031	10D2	Đào Xuân Bách	04/02/2005	
7	100032	10D3	Đặng Quang Bách	04/08/2005	
8	100033	10D4	Nguyễn Vũ Gia Bảo	26/07/2005	
9	100034	10D1	Đào Đình Hà Châu	28/11/2005	
10	100035	10D4	Đào Minh Châu	21/07/2005	
11	100036	10D3	Lê Hà Châu	30/09/2005	
12	100037	10D2	Lê Minh Châu	09/09/2005	
13	100038	10D1	Nguyễn Minh Châu	30/07/2005	
14	100039	10D4	Nguyễn Minh Châu	29/01/2005	
15	100040	10D4	Phạm Thùy Châu	16/07/2005	
16	100041	10D1	Đỗ Quỳnh Chi	23/06/2005	
17	100042	10D4	Hoàng Phương Chi	18/05/2005	
18	100043	10D1	Nguyễn Khánh Chi	28/04/2005	
19	100044	10D3	Nguyễn Linh Chi	08/01/2005	
20	100045	10D2	Trần Linh Chi	23/09/2004	
21	100046	10D3	Trần Mai Chi	16/12/2005	
22	100047	10D1	Đào Ngọc Diệp	03/05/2005	
23	100048	10D4	Phan Quỳnh Diệp	15/04/2005	
24	100049	10D4	Lê Tuấn Dũng	20/06/2005	
25	100050	10D2	Đỗ Thảo Duyên	01/08/2005	
26					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II - LỚP 10 (môn Văn)

Phòng số:3

Tại phòng:105

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100051	10D2	Điền Phước Đạt	15/07/2005	
2	100052	10D3	Lê Thành Đạt	05/07/2005	
3	100053	10D4	Nguyễn Dược Đình	15/03/2005	
4	100054	10D4	Nguyễn Đình Minh Đức	15/05/2005	
5	100055	10D4	Nguyễn Huy Đức	24/09/2005	
6	100056	10D3	Phạm Gia Đức	02/02/2005	
7	100057	10D4	Trần Minh Đức	04/11/2005	
8	100058	10D2	Vũ Anh Đức	02/12/2005	
9	100059	10D2	Đặng Thu Giang	30/08/2005	
10	100060	10D1	Lê Hương Giang	17/01/2005	
11	100061	10D3	Lê Trần Ngọc Hà	23/01/2005	
12	100062	10D4	Nguyễn Hoàng Trúc Hà	30/07/2005	
13	100063	10D4	Nguyễn Minh Hà	04/11/2005	
14	100064	10D1	Trần Hoàng Hà	28/09/2005	
15	100065	10D3	Vũ Nguyệt Hà	17/07/2005	
16	100066	10D4	Nguyễn Đức Hải	30/03/2005	
17	100067	10D3	Nguyễn Xuân Hải	17/07/2005	
18	100068	10D3	Nguyễn Minh Hằng	13/01/2005	
19	100069	10D2	Nguyễn Hoàng Hiệp	21/08/2005	
20	100070	10D1	Nguyễn Minh Hiếu	11/01/2005	
21	100071	10D2	Vũ Đình Hiếu	23/03/2005	
22	100072	10D3	Nguyễn Ngọc Minh Hòa	11/12/2005	
23	100073	10D3	Đặng Vũ Việt Hoàng	06/10/2005	
24	100074	10D1	Đỗ Sỹ Hoàng	04/05/2005	
25	100075	10D3	Vương Huy Hoàng	29/09/2005	
26					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II - LỚP 10 (môn Văn)****Phòng số: 4 Tại phòng: 106**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100076	10D3	Bùi Đỗ Nam Huy	19/12/2005	
2	100077	10D1	Lê Quang Huy	14/08/2005	
3	100078	10D4	Phạm Đức Huy	08/07/2005	
4	100079	10D4	Bùi Phương Huyền	17/01/2005	
5	100080	10D3	Đoàn Minh Huyền	23/08/2005	
6	100081	10D1	Hồ Khánh Huyền	28/01/2005	
7	100082	10D3	Nguyễn Thục Huyền	29/06/2005	
8	100083	10D3	Vũ Đồng Thu Hương	07/09/2005	
9	100084	10D3	Lý Trần Kiên	17/11/2005	
10	100085	10D1	Đỗ Mạnh Kỳ	28/02/2005	
11	100086	10D4	Tô Hữu Kỳ	08/07/2005	
12	100087	10D1	Trần An Khang	05/09/2005	
13	100088	10D1	Nguyễn Minh Khuê	10/12/2005	
14	100089	10D3	Nguyễn Ngọc Khuê	05/11/2005	
15	100090	10D3	Trần Bảo Khuê	09/10/2005	
16	100091	10D1	Đieu Vũ Diệu Linh	26/03/2005	
17	100092	10D1	Đỗ Hoàng Linh	17/09/2005	
18	100093	10D2	Hà Khánh Linh	01/09/2005	
19	100094	10D3	Lại Hải Linh	29/03/2005	
20	100095	10D2	Lương Nhật Linh	23/10/2005	
21	100096	10D2	Nguyễn Cẩm Linh	11/05/2005	
22	100097	10D1	Nguyễn Khánh Linh	08/06/2005	
23	100098	10D1	Nguyễn Khánh Linh	19/06/2005	
24	100099	10D1	Nguyễn Khánh Linh	02/09/2005	
25	100100	10D3	Nguyễn Mai Linh	09/02/2005	
26					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II - LỚP 10 (môn Văn)

Phòng số:5

Tại phòng:201

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100101	10D1	Nguyễn Mỹ Linh	19/06/2005	
2	100102	10D2	Nguyễn Ngọc Linh	31/08/2005	
3	100103	10D1	Nguyễn Phương Linh	24/03/2005	
4	100104	10D3	Nguyễn Phương Linh	18/08/2005	
5	100105	10D4	Nguyễn Phương Linh	07/06/2005	
6	100106	10D4	Nguyễn Tú Linh	11/12/2005	
7	100107	10D4	Nguyễn Thảo Đan Linh	15/11/2005	
8	100108	10D4	Nguyễn Vũ Gia Linh	26/07/2005	
9	100109	10D1	Phạm Kiều Linh	01/08/2005	
10	100110	10D3	Trần Nguyễn Khánh Linh	07/01/2005	
11	100111	10D2	Trần Việt Phương Linh	16/10/2005	
12	100112	10D2	Vũ Khánh Linh	22/09/2005	
13	100113	10D2	Đàm Hải Long	14/11/2005	
14	100114	10D4	Lê Chi Mai	04/04/2005	
15	100115	10D4	Nguyễn Chi Mai	21/09/2005	
16	100116	10D1	Văn Hương Mai	03/05/2005	
17	100117	10D2	Lê Quang Minh	23/09/2005	
18	100118	10D2	Nguyễn Hoàng Ngọc Minh	14/02/2005	
19	100119	10D1	Nguyễn Kim Minh	11/11/2005	
20	100120	10D4	Nguyễn Phan Nhật Minh	26/01/2005	
21	100121	10D2	Phan Nguyễn Quang Minh	26/11/2005	
22	100122	10D4	Trần Công Minh	20/01/2005	
23	100123	10D3	Phạm Thành Nam	08/11/2005	
24	100124	10D2	Nguyễn Phi Nga	08/08/2005	
25	100125	10D1	Trần Quỳnh Nga	03/05/2005	
26					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II - LỚP 10 (môn Văn)

Phòng số:6

Tại phòng:202

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100126	10D3	Hoàng Thị Kim Ngân	09/12/2005	
2	100127	10D3	Nguyễn Hoàng Ngân	19/01/2005	
3	100128	10D4	Nguyễn Trần Thu Ngân	30/09/2005	
4	100129	10D4	Nguyễn Trọng Nghĩa	08/05/2005	
5	100130	10D4	Nguyễn Khánh Ngọc	12/04/2005	
6	100131	10D2	Nguyễn Minh Ngọc	10/04/2005	
7	100132	10D1	Nguyễn Thị Minh Ngọc	14/03/2005	
8	100133	10D4	Phùng Như Ngọc	12/09/2005	
9	100134	10D4	Võ Minh Ngọc	22/10/2005	
10	100135	10D1	Đinh Ngọc Thảo Nguyên	13/07/2005	
11	100136	10D3	Nguyễn Hạnh Nguyên	17/09/2005	
12	100137	10D1	Phạm Khôi Nguyên	06/10/2005	
13	100138	10D2	Đặng Trí Nhân	20/11/2005	
14	100139	10D2	Phạm Quang Nhật	15/10/2005	
15	100140	10D3	Phùng Lê Lâm Nhi	20/06/2005	
16	100141	10D4	Nguyễn Tuyết Nhung	09/10/2005	
17	100142	10D1	Đỗ An Như	10/05/2005	
18	100143	10D3	Nguyễn Thái Phong	08/01/2005	
19	100144	10D2	Lê Nam Phương	22/03/2005	
20	100145	10D4	Trịnh Hiểu Phương	11/04/2005	
21	100146	10D1	Trương Hà Phương	19/04/2005	
22	100147	10D4	Lê Vũ Nhật Quang	25/03/2005	
23	100148	10D2	Nguyễn Đức Quang	18/09/2005	
24	100149	10D4	Nguyễn Anh Quân	14/10/2005	
25	100150	10D3	Nguyễn Mạnh Quân	17/11/2005	
26					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ II - LỚP 10 (môn Văn)

Phòng số:7

Tại phòng:203

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100151	10D3	Hà Trúc Quỳnh	31/08/2005	
2	100152	10D2	Phạm Nguyễn Thu Sang	11/10/2005	
3	100153	10D3	Đặng Thành Tài	05/11/2005	
4	100154	10D4	Lại Minh Tuấn	09/11/2005	
5	100155	10D4	Nguyễn Sơn Tùng	20/06/2005	
6	100156	10D2	Chu Mạnh Thành	16/01/2005	
7	100157	10D3	Hoàng Công Thành	11/05/2005	
8	100158	10D1	Đỗ Phương Thảo	09/11/2005	
9	100159	10D2	Lê Phương Thảo	10/08/2005	
10	100160	10D1	Lê Thạch Thảo	18/01/2005	
11	100161	10D1	Nguyễn Thu Thảo	28/05/2005	
12	100162	10D2	Nguyễn Khánh Thi	11/12/2005	
13	100163	10D2	Nguyễn Duy Thông	09/10/2005	
14	100164	10D4	Nguyễn Hà Thu	20/10/2005	
15	100165	10D1	Đặng Trần Anh Thư	25/03/2005	
16	100166	10D2	Hoàng Anh Thư	09/01/2005	
17	100167	10D4	Phạm Minh Thư	10/05/2005	
18	100168	10D1	Nguyễn Hoàng Trang	13/10/2005	
19	100169	10D4	Nguyễn Mai Trang	28/09/2005	
20	100170	10D2	Phạm Huyền Trang	06/11/2005	
21	100171	10D3	Phan Quỳnh Trâm	25/05/2005	
22	100172	10D2	Phan Trần Bảo Trâm	27/09/2005	
23	100173	10D3	Trần Quỳnh Vân	22/12/2005	
24	100174	10D1	Vũ Khánh Vi	10/06/2005	
25	100175	10D2	Bùi Lê Hải Yến	07/11/2005	
26					